

Số: 7006/QĐ-BVT

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58

Thuộc dự toán mua sắm mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Luật số: 61/2010/QH12 của Quốc hội ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

Căn cứ Nghị định số: 03/2021/NĐ-CP 15/01/2021 Về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Căn cứ Thông tư số: 04/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 15/01/2021 Quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính Phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới;

Căn cứ Quyết định số 6902/QĐ-BVT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự toán thu - chi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 6596/QĐ-BVT ngày 12/11/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu Mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58;

Căn cứ Quyết định số 6937/QĐ-BVT ngày 25/11/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự toán gói thầu Mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58;

Căn cứ Quyết định số 6938/QĐ-BVT ngày 25/11/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá Gói thầu mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58;

Căn cứ Quyết định số 6974/QĐ-BVT ngày 26/11/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58;

Căn cứ Tờ trình ngày 27/11/2024 của phòng Hành chính quản trị về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58, bao gồm:

- Tên dự toán mua sắm: Mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58.

- Tên gói thầu: Mua bảo hiểm cho xe ô tô BKS 99M-000.24, 99A-005.04, 99A-006.76, 99M-000.08, 99A-003.43, 99A-003.90, 99A-006.38, 99A-2125, 99A-005.79, 99A-004.58.

- Tên đơn vị trúng thầu: Tổng công ty Bảo Hiểm Bảo Việt - Công ty Bảo Việt Bắc Ninh.

- Giá trúng thầu: **77.153.740 VND** (Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu một trăm lăm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi đồng/.)

- Hàng hóa trúng thầu: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Phòng Tài chính kế toán thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đến tất cả các nhà thầu tham dự đấu thầu gói thầu và cùng Khoa, Phòng có liên quan thực hiện hoàn thiện Hợp đồng, trình Giám đốc bệnh viện ký kết Hợp đồng, thực hiện Hợp đồng với Nhà thầu trúng thầu theo đúng các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Hành chính quản trị, Trưởng Phòng Công nghệ thông tin, các phòng liên quan và Nhà thầu trúng thầu căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN (đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HOÁ TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 7006/QĐ-BVT ngày 27/11/2024 của Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)			Tổng
					TNDS	Vật chất xe	NNTX	
1	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99M-000.24 - Hãng sản xuất: Hyundai Starex - Nước sản xuất: Hàn Quốc - Năm sản xuất: 2009 - Năm đi vào sử dụng: 01/2010	Cái	1	1.231.560	2.970.000	210.000	4.411.560
2	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-005.04 - Hãng sản xuất: Toyota Hiace - Nước sản xuất: Nhật Bản - Năm sản xuất: 2016 - Năm đi vào sử dụng: 12/2016	Cái	1	1.231.560	10.538.000	240.000	12.009.560
3	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-006.76 - Hãng sản xuất: Toyota Hiace - Nước sản xuất: Nhật Bản - Năm sản xuất: 2016 - Năm đi vào sử dụng: 12/2016	Cái	1	1.231.560	10.582.000	240.000	12.053.560
4	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99M-000.08 - Hãng sản xuất: Toyota Hiace - Nước sản xuất: Nhật Bản - Năm sản xuất: 2011 - Năm đi vào sử dụng: 03/2012	Cái	1	1.231.560	4.191.000	240.000	5.662.560

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)			Tổng
					TNDS	Vật chất xe	NNTX	
5	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-003.43 - Hãng sản xuất: Huyndai Starex - Nước sản xuất: Hàn Quốc - Năm sản xuất: 2015 - Năm đi vào sử dụng: 12/2015	Cái	1	1.231.560	4.840.000	180.000	6.251.560
6	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-003.90 - Hãng sản xuất: Huyndai Starex - Nước sản xuất: Hàn Quốc - Năm sản xuất: 2015 - Năm đi vào sử dụng: 12/2015	Cái	1	1.231.560	4.840.000	210.000	6.281.560
7	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-006.38 - Hãng sản xuất: Toyota Hiace - Nước sản xuất: Nhật Bản - Năm sản xuất: 2016 - Năm đi vào sử dụng: 01/2017	Cái	1	1.231.560	9.856.000	240.000	11.327.560
8	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-2125 - Hãng sản xuất: Toyota Hiace - Nước sản xuất: Nhật Bản - Năm sản xuất: 2008 - Năm đi vào sử dụng: 10/2008	Cái	1	1.231.560	3.718.000	240.000	5.189.560

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)			Tổng
					TNDS	Vật chất xe	NNTX	
9	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô cứu thương - Biển kiểm soát: 99A-005.79 - Hãng sản xuất: Huyndai Starex - Nước sản xuất: Hàn Quốc - Năm sản xuất: 2015 - Năm đi vào sử dụng: 12/2015	Cái	1	1.231.560	4.840.000	180.000	6.251.560
10	Bảo Hiểm xe ô tô	- Loại xe: Xe ô tô tải (PICKUP ca bin kép) - Biển kiểm soát: 99A-004.58 - Hãng sản xuất: FORD - Nước sản xuất: Thái Lan - Năm sản xuất: 2015 - Năm đi vào sử dụng: 11/2015	Cái	1	480.700	7.084.000	150.000	7.714.700
Tổng								77.153.740
Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi đồng./.								

* **Ghi chú:** Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có). Bên mua không phải trả bất kỳ chi phí nào.